

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07 /CT-BCTN

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2**  
**NĂM 2023**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Sông Đà 2**
- Tên tiếng Anh: Song Da 2 Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Song Da 2 JSC
- Số giấy chứng nhận ĐKKD: 0500236821
- Vốn điều lệ: 144.235.360.000 đồng
- Địa chỉ: Km10, Đ. Nguyễn Trãi, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
- Điện thoại : 024 33 510 542 Fax: 024 33 828 255
- Website: songda2.com.vn
- Mã cổ phiếu: SD2

**2. Quá trình hình thành và phát triển:**

**2.1. Quá trình hình thành và phát triển:**

- Công ty cổ phần Sông Đà 2 tiền thân là Công ty xây dựng dân dụng thuộc Tổng công ty xây dựng thủy điện Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà - CTCP), được thành lập ngày 01/02/1980 có nhiệm vụ xây dựng nhà ở cho cán bộ chuyên gia Liên Xô, CBCNV Việt Nam trên công trường Thủy điện Hòa Bình và hoàn thiện toàn bộ phần Nhà máy thủy điện Hoà Bình. Sau đó Công ty được đổi tên là Công ty xây dựng Sông Đà 2 rồi Công ty Sông Đà 2. Theo Quyết định số 2334/QĐ-BXD ngày 19/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Công ty Sông Đà 2 thuộc Tổng công ty Sông Đà chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sông Đà 2.
- Công ty cổ phần Sông Đà 2 chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/3/2006 theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0500236821 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tây cấp; thay đổi lần thứ 11 ngày 9/5/2017.
- Ngày 30/11/2007, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SD2 theo Quyết định số 360/QĐ-TTGDCKHN của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).
- Ngày 06/10/2008, Công ty phát hành cổ phiếu cho các đối tác chiến lược và các nhà đầu tư nhỏ lẻ để tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 48,54 tỷ đồng.
- Ngày 22/10/2008, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ngày 09/3/2010, Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 48,54 tỷ đồng lên 70 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu và CBCNV Công ty.
- Ngày 26/3/2010, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 19/11/2010, Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 70 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu và CBCNV Công ty.
- Ngày 30/12/2010, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 15/12/2014, Công ty phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần, thực hiện sáp nhập Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sông Đà vào Công ty cổ phần Sông Đà 2, tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng lên 144,235 tỷ đồng.
- Ngày 15/01/2015, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

## **2.2. Các sự kiện khác:**

- Trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần Sông Đà 2 đã tham gia xây dựng nhiều công trình lớn như: Nhà máy thủy điện Hòa bình, Thủy điện Yaly, Thủy điện Sê San 3, Thủy điện Tuyên Quang, Thủy điện Sơn La, Thủy điện Bản Vẽ, Đường dây 500KV, Đường Láng - Hòa Lạc, Quốc lộ 1A đoạn Hà Nội - Bắc Ninh, Nhà khách dân tộc, Học viện Bưu chính Viễn thông, Đại học quốc gia, Dự án Khu đô thị Orange Garden, Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Phú Yên, Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, công trình đường Tiến Thịnh Nam Định, Biệt thự Nam An Khánh, Dự án KĐT mới Dương Nội, Nhà liền kề 90 Nguyễn Tuân, công trình cải tạo cấp tuyến Sapa - Tả Phìn - Bản Khoang, DA khu liên hợp thép Hòa Phát - Dung Quất, CT thủy điện Nậm Pạc, CT Nam Cường, Công Trình Trạm bơm Kim Xá, Công trình đường Vành đai 5...
- Trong lĩnh vực đầu tư, Công ty cổ phần Sông Đà 2 đã được các cơ quan Nhà nước tin tưởng giao cho làm Chủ đầu tư một số dự án có tiềm năng đã được Công ty triển khai thực hiện hoàn thành và đang thực hiện đã và sẽ mang lại hiệu quả cao như: Khu nhà ở Vạn Phúc - Hà Đông; Khu đô thị Hồ Xương Rồng - TP Thái Nguyên; Khu nhà ở liền kề Phường Hữu Nghị - TP Hòa Bình; Khu đô thị mới Phú Lương - Hà Đông,...
- Hiện nay Công ty có trên 42 đầu xe máy thiết bị, tài sản cố định với nguyên giá trên 68 tỷ đồng, các máy móc thiết bị của Công ty đang được sử dụng hiệu quả tại các công trình như: Dự án khu đô thị Hồ Xương Rồng, CT Khu đô thị Dương Nội, CT Bảo Ninh 1, CT Kim Xá...
- Công ty hiện có lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ và công nhân lành nghề trên 138 người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm và luôn đoàn kết, gắn bó trong quá trình triển khai nhiệm vụ.
- Với những thành tích đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Đảng, Nhà nước và các Bộ, Ngành tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý như:
  - + 01 Huân chương độc lập hạng 2.
  - + 01 Huân chương độc lập hạng 3.
  - + 01 Huân chương lao động hạng nhất.
  - + 02 Huân chương lao động hạng 2.
  - + 04 Huân chương lao động hạng 3.
  - + 30 Huy chương vàng công trình xây dựng đạt chất lượng cao.
  - + Nhiều Bằng khen của Chính phủ.

+ Đơn vị xuất sắc Ngành Xây dựng các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2013, 2015 và nhiều bằng khen của Bộ Xây dựng.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty:**

#### **3.1. Ngành Nghề kinh doanh:**

- Xây dựng các công trình thủy điện;
- Xây dựng Công trình công nghiệp, dân dụng và hạ tầng đô thị; Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng đường dây tải điện, trạm biến thế điện;
- Xây dựng các Công trình giao thông: cầu, đường bộ, sân bay, bến cảng;
- Xây dựng các công trình thủy lợi: Đê, đập, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu;
- Nạo vét và bồi đắp mặt bằng nền Công trình, thi công các loại móng công trình bằng phương pháp khoan nổ mìn; Thi công cọc khoan nhồi, đóng ép cọc;
- Lắp đặt thiết bị cơ điện, nước, thiết bị công nghệ, đường dây và trạm biến áp điện, kết cấu và các kết cấu phi tiêu chuẩn;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng cơ giới và Công nghiệp xây dựng;
- Thiết kế, trang trí nội thất;
- Sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, bê tông thương phẩm, bê tông nhựa nóng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, bê tông thương phẩm, bê tông nhựa nóng;
- Sửa chữa cơ khí, ô tô, xe máy;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Kinh doanh nhà, Đầu tư các dự án về nhà ở, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp;
- Vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Đầu tư xây dựng, kinh doanh công trình thủy điện, nhiệt điện.

**3.2. Địa bàn kinh doanh:** Trong những năm gần đây Công ty đang tập trung thi công tại các địa bàn chính như:

- Khu vực Hà nội và các vùng lân cận như: Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, ..
- Khu vực Miền Trung - Tây Nguyên như: Quảng Bình

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản trị:**

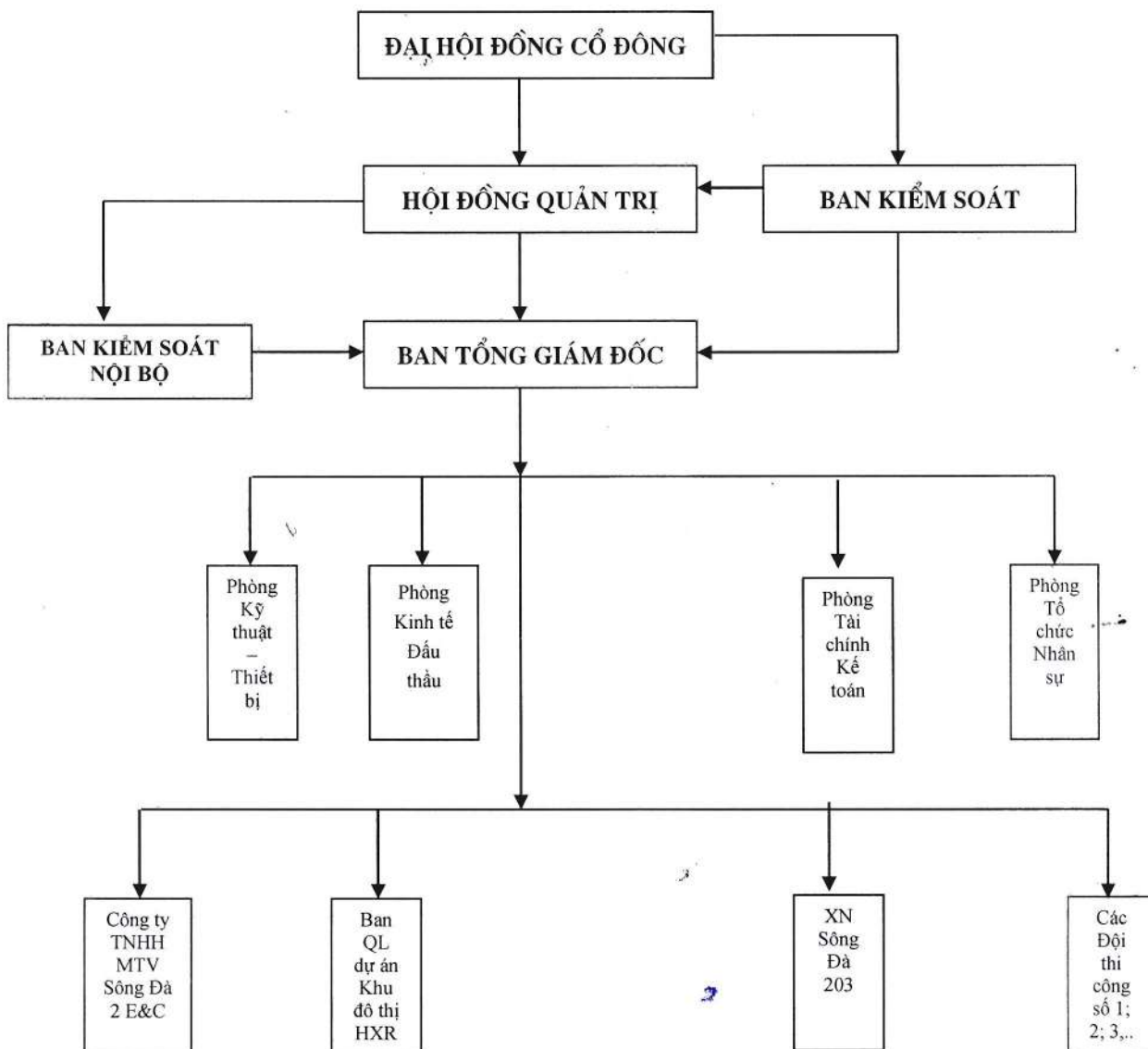
**4.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy của Công ty cổ phần Sông Đà 2: (Thời điểm ngày 31/12/2023).**

- Hội đồng quản trị Công ty: 05 thành viên.
- Ban kiểm soát Công ty: 03 thành viên.
- Ban Tổng giám đốc Công ty: Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc.
- 05 Phòng ban Công ty: Phòng Tổ chức Nhân sự; Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Kinh tế Đầu thầu; Phòng Kỹ thuật – Thiết bị, Ban kiểm soát nội bộ.

- 01 Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp Sông Đà 2.03
- 01 Ban quản lý: Ban quản lý Dự án khu đô thị Hồ Xương Rồng - Thái Nguyên.
- Một số đội trực thuộc Công ty

**4.2. Sơ đồ tổ chức của Công ty (Thời điểm 31/12/2023):**

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2**



**4.3. Các công ty con, công ty liên kết:**

**Công ty con:** Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C

- Địa chỉ: Km 10 đường Nguyễn Trãi, Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại: 024 85887906 Fax: 024 33560838
- Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0303000154 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 02/4/2004, Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/7/2010 theo mã số doanh nghiệp số 0500447798 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 7 ngày 23/01/2015 chuyển đổi từ Công ty cổ phần Công trình giao thông Sông Đà, thay đổi lần thứ 9 ngày 02/03/2017, thay

đổi lần thứ 10 ngày 27 tháng 09 năm 2018 chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV công trình giao thông Sông Đà thành Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C.

- Ngành nghề hoạt động: Xây dựng các công trình đường sắt, đường bộ; Khai thác, chế biến các loại đá phục vụ xây dựng và công trình giao thông; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà, đầu tư các dự án về nhà ở, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp và vận tải; Đầu tư các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Sản xuất tấm lợp, sản xuất, lắp đặt kết cấu xây dựng và kết cấu cơ khí công trình; Sản xuất gạch ngói, đá ốp lát; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Nạo vét và bồi đắp mặt đường nền móng công trình; Thi công nền móng công trình bằng phương pháp khoan nổ mìn; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Sản xuất bê tông nhựa nóng; Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; Thiết kế, trang trí nội thất; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng).

## 5. Định hướng phát triển:

### 5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty và chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 2 thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, ổn định, là một doanh nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, khu công nghiệp, Thủy điện và xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông, xây dựng dân dụng - công nghiệp và sản xuất vật liệu xây dựng; Có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ và nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và sự phát triển lớn mạnh của Tổng công ty Sông Đà - CTCP.
- Hoạt động hiệu quả về tài chính: Luôn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận thực dương và tăng trưởng dần đều, lành mạnh về tài chính.
- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao: Để đạt được những mục tiêu đề ra phụ thuộc vào việc thu hút được đội ngũ nhân sự mạnh và có năng lực tại tất cả các cấp bậc trong Công ty, từ cấp quản trị điều hành cao nhất có vai trò lãnh đạo các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cho đến đội ngũ lãnh đạo nghiệp vụ và nhân sự phụ trách việc quản lý các nghiệp vụ và chức năng then chốt, cho tới các lãnh đạo cấp trung và nhân viên có trách nhiệm triển khai kế hoạch chiến lược và vận hành trong điều kiện cạnh tranh khắc nghiệt; Cũng như một đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, bậc cao thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty.
- Xây dựng mô hình quản trị theo hướng hiện đại: Thông qua mô hình quản trị hiện đại đang được áp dụng tại các Công ty lớn trong nước và quốc tế, Công ty sẽ tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi và từng bước áp dụng tại Công ty bao gồm: Cơ cấu tổ chức; Mô hình hoạt động; Các quy trình quản lý.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023:

Thực hiện Nghị quyết số 39/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, hoạt động SXKD của Công ty CP Sông Đà 2 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước đã phát triển ổn định, ngành xây dựng đang trong quá trình phục hồi và phát triển. Tuy nhiên, thị trường xây dựng vẫn rất khó khăn do cạnh tranh gay gắt trong tìm kiếm việc làm, công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm ngày càng gặp nhiều khó khăn hơn những năm trước; Bên cạnh đó là năng suất lao động, nguồn nhân lực còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư cho các

dự án và nền kinh tế hạn hẹp đang là những rào cản lớn cho sự phát triển của các Công ty.

Đứng trước những khó khăn đó, Công ty đã nỗ lực, cố gắng khắc phục bằng nhiều giải pháp phù hợp, kịp thời như: tăng cường công tác chỉ đạo lãnh đạo tại các công trình trọng điểm, huy động thêm các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp, tăng cường tiếp thị tìm kiếm việc làm theo ngành nghề chính, tiết kiệm chi phí quản lý, tăng cường công tác kiểm tra giám sát nội bộ... Với các giải pháp và chỉ đạo kịp thời, nên trong năm 2023 Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế do đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

**Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty thực hiện trong năm 2023: (Số liệu hợp nhất)**

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023 (10 <sup>6</sup> đ)	Thực hiện năm 2023(10 <sup>6</sup> đ)	Tỷ lệ hoàn thành
1	Giá trị SXKD	240.800	183.000	76%
2	Doanh thu	285.335	171.405	60%
3	Thực hiện đầu tư	40.500	9.292	23%
4	Lợi nhuận trước thuế	3.751	2.827	75%
5	Nộp Ngân sách nhà nước	27.524	15.968	53%
6	Thu nhập bq/CBCNV /tháng (đồng)	8.140.000	9.940.000	122%

**2. Tổ chức và nhân sự:**

**2.1. Danh sách ban điều hành Công ty (đến thời điểm 31/12/2023):**

**a. Danh sách Ban điều hành Công ty bao gồm:**

- Ông: Hoàng Văn Sơn : Tổng giám đốc Công ty.
- Ông: Nguyễn Duy Hường : Phó Tổng giám đốc.
- Ông: Lê Văn Toàn : Phó Tổng giám đốc.
- Ông: Lê Hoàng Minh : Kế toán trưởng.

**b. Tóm tắt lý lịch:**

**b.1. Ông Hoàng Văn Sơn – Tổng giám đốc Công ty.**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/5/1973
- Số CMND : 038073002953, cấp ngày 21/02/2017, tại Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Triệu Sơn, Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú : Tổ 26, Cụm 5 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.

- Số điện thoại liên lạc : 0904743599
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng.
- **Quá trình công tác:**
- + 4/1999 – 8/2002 : Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 15, Công ty Sông Đà 9.
- + 8/2002 – 7/2003 : Phó trưởng ban Kinh tế – Kỹ thuật, Xí nghiệp Sông Đà 905 – Công ty Sông Đà 9.
- + 7/2003 – 12/2006 : Trưởng ban Kinh tế – Kỹ thuật, XN Sông Đà 905 – Công ty cổ phần Sông Đà 9.
- + 12/2006 – 11/2007 : Phó Phòng Quản lý kỹ thuật – Thi công, Công ty cổ phần Sông Đà 2.
- + 11/2007 – 8/2010 : Trưởng Phòng Đầu tư, Công ty cổ phần Sông Đà 2.
- + 8/2010 – 3/2013 : Giám đốc Ban quản lý dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng, Công ty Cổ phần Sông Đà 2
- + 3/2013 - 4/2016 : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 2; Giám đốc Ban QLDA khu đô thị hồ Xương Rồng.
- + 4/2016 đến 04/2017 : Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 2; Giám đốc Ban QLDA khu đô thị hồ Xương Rồng.
- + 04/2017 đến nay : Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 2.
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2:** 1.061.006 cổ phần, chiếm 7,36% số cổ phần của Công ty.

**b.2. Ông Nguyễn Duy Hương - Phó Tổng giám đốc Công ty.**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/10/1973
- Số CMND: : 030073002972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Vĩnh Hòa, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : Tổ 20, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại : 0904767388
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng Ngầm Mỏ
- **Quá trình công tác:**
- + 2000 – 2002 : Cán bộ phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Sông Đà 2
- + 2002-2003 : Phó phòng QLKT – Công ty Xây Dựng Sông Đà 2
- + 2004-2005 : Trưởng ban KTCL Xí nghiệp Sông Đà 208 - Công ty Cổ phần

Sông Đà 2

- + 2006-2014 : Trưởng phòng Kỹ thuật Công Ty Cổ phần Sông Đà 2
- + 2015-2016 : Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 205
- + 2017-2018 : Phó giám đốc Chi nhánh Sông Đà 205
- + 2019-2021 : Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Sông Đà 2
- + Tháng 10/2021 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 2

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2:** 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần của Công ty.

**b.3. Ông Lê Văn Toán – Phó Tổng giám đốc Công ty.**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 30/04/1975
- Số CMND : 038075003180; Ngày cấp 21/02/2017; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Thọ Phú – Huyện Triệu Sơn – Tỉnh Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú : Tổ 3 – Phú Mỹ - P. Mỹ Đình 2 – Q. Nam Từ Liêm – Hà Nội.
- Số điện thoại : 02433 510542 (158)
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng.

**Quá trình công tác:**

- + 1999-2000 : Nhân viên xưởng thiết kế - Công ty TNHH tư vấn xây dựng Sông Đà – UCRIN
- + 2000-2001 : Trưởng ban điều hành công trình đường 207 – Cao Bằng – Hạ Long – Công ty Sông Đà 15
- + 2002-2003 : Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 9.06 – Công ty cổ phần Sông Đà 9
- + 2006-2007 : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 9.06 kiêm Giám đốc xí nghiệp Sông Đà 961
- + 2008-2014 : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 9.06 kiêm Giám đốc Ban quản lý dự án thủy điện Nậm Xây Nội II.
- + 2015-T06/2018 : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 9.06
- + T06/2018-21/11/2018 : Phó Phòng Dự án Đấu thầu – Công ty cổ phần Sông Đà 2
- + Từ 22/11/2018 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 2

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2:** 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần của Công ty.

**b.4. Ông Lê Hoàng Minh - Kế toán trưởng Công ty.**

- Giới tính : Nam



- Ngày tháng năm sinh : 12/05/1981
- Số CMND số : 038081016158; Ngày cấp: 24/04/2021; Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tế Thắng – Nông Công – Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : 16.03 – CT5A – KĐT mới Văn Khê – Hà Đông – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0974 696696
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- **Quá trình công tác:**
- + 09/2003 - 9/2007 : Công ty TNHH Kiểm toán AISC - Trờ lý kiểm toán viên.
- + 10/2007 – 4/2010 : Kế toán trưởng - Chi nhánh XD CN - Sông Đà 207.
- + 5/2010 – 4/2016 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Xây lắp Sông Đà 207.
- + 5/2016 – 6/2017 : Kế toán trưởng Công ty giải pháp tòa nhà Thông Minh
- + 09/2017-12/2018 : Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 207
- + 01/2019 - 04/2021 : Giám đốc Tài chính - Tập đoàn Mỹ Sơn
- + 05/2021 -10/2021 : Phó phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Sông Đà 2
- + 11/2021 đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 2.
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2:** 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần của Công ty.

## **2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

Với mục tiêu xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 2 thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, ổn định, là một doanh nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, khu công nghiệp, xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, xây dựng dân dụng - công nghiệp và sản xuất vật liệu xây dựng; Có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ và nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện việc bảo toàn, phát triển, tích lũy và tối đa hóa lợi ích đối với phần vốn góp của các cổ đông; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, góp phần vào sự phát triển lớn mạnh của Tổng công ty Sông Đà - CTCP. Để làm được điều đó, Công ty luôn xác định việc thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách và đào tạo phát triển nguồn nhân lực là một trong những chiến lược quan trọng, nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên hàng đầu để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Công ty thực hiện chế độ tiền lương của CBCNV theo thang bảng lương đã được đăng ký với các cơ quan Nhà nước. Ngoài ra đối với CBCNV gián tiếp được hưởng mức lương năng suất, công nhân lao động trực tiếp thì được hưởng lương theo sản phẩm trên cơ sở đơn giá, định mức đầu thu.
- Công ty tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 100% CBCNV; Thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định.
- Thực hiện chế độ ốm đau, thai sản và nghỉ dưỡng sức đầy đủ cho CBCNV.

- Công ty thực hiện đào tạo, quy hoạch cán bộ và hàng năm có rà soát, điều chỉnh bổ sung nguồn cán bộ quản lý điều hành ở các cấp để thực hiện đào tạo và bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho công tác sắp xếp cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp từ cơ quan công ty đến công ty con, các đơn vị trực thuộc, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.
- Công ty chú trọng đến công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật; cụ thể hàng năm Công ty tổ chức các lớp thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật; đào tạo, kèm cặp công nhân kỹ thuật mới vào nghề.
- Bên cạnh những mặt tích cực, hiện nay Công ty cũng gặp phải một số khó khăn trong công tác đào tạo, tuyển dụng: với tính chất đặc thù công việc của Công ty không tập trung, địa bàn hoạt động rộng khắp cả trong và ngoài nước, đặc biệt là xây dựng các công trình thủy điện, giao thông tập trung tại vùng sâu, vùng xa nên việc tuyển dụng các kỹ sư, công nhân kỹ thuật có tay nghề cao gặp nhiều khó khăn.
- Tổng số lao động của Công ty cổ phần Sông Đà 2 tính đến ngày 31/12/2023 (bao gồm cả công ty con):

**BẢNG TỔNG HỢP CBCNV TOÀN CÔNG TY**

ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

Số TT	Nội dung	2023 (Người)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng số:</b>	<b>138</b>	
<b>II</b>	<b>Phân loại theo công việc</b>	<b>138</b>	
1	Lao động gián tiếp (chuyên môn nghiệp vụ)	72	
2	Lao động trực tiếp, trong đó:	66	
	+ Công nhân kỹ thuật	57	
	+ Lao động thời vụ	0	
	+ Lao động phổ thông	9	
<b>III</b>	<b>Phân loại theo trình độ học vấn</b>	<b>138</b>	
1	Trên Đại học	2	
2	Đại học	51	
3	Cao đẳng, Trung cấp	19	
4	Thợ bậc cao (từ bậc 5 trở lên)	5	
5	Thợ bậc thấp, công nhân và LĐ phổ thông	61	

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

**3.1. Tình hình đầu tư các dự án:**

Trong năm 2023 Công ty thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá lại các dự án đầu tư của Công ty để tập trung vốn cho các dự án chuẩn bị hoàn thành và các dự án đang triển khai thực sự có hiệu quả kinh tế cao, đối với các dự án chưa đủ các điều kiện cần thiết (thiếu thủ tục pháp lý, chưa xác định được nguồn vốn) thì dừng hoặc giãn tiến độ và dừng hoặc chuyển nhượng các dự án đầu tư kém hiệu quả, ngoài lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, cụ thể công tác đầu tư các dự án trong

năm 2023 của toàn công ty như sau:

**Giá trị thực hiện đầu tư năm 2023:** Giá trị đầu tư năm 2023: TH 9,292 tỷ đồng/KH 40,500 tỷ đồng, đạt 23% KH, trong đó:

- + Công ty mẹ: Thực hiện 9,292 tỷ đồng/KH 40.500 tỷ đồng, đạt 23% KH
- + Công ty con: Thực hiện 0 tỷ đồng/KH 0 tỷ đồng, đạt 0% KH

**Tình hình đầu tư tài chính đến 31/12/2023:**

Số TT	Tên Công ty	Giá trị đầu tư tại ngày 31/12/2023
<b>I</b>	<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>45.000.000.000</b>
1	Công ty TNHH MTV CTGT Sông Đà	45.000.000.000
<b>II</b>	<b>Đầu tư, góp vốn vào các công ty khác</b>	<b>600.000.000</b>
1	Công ty CP Thủy điện ĐắkĐrinh	600.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45.600.000.000</b>

**3.2. Chi tiết công ty con, công ty liên kết:**

**Công ty con: Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C:**

- Địa chỉ: Km 10 đường Nguyễn Trãi, Phường Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: 024 85887906 Fax: 024 33560838
- Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0303000154 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 02/4/2004, Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/7/2010 theo mã số doanh nghiệp số 0500447798 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 7 ngày 23/01/2015 chuyển đổi từ Công ty cổ phần Công trình giao thông Sông Đà, thay đổi lần thứ 9 ngày 02/03/2017, thay đổi lần thứ 10 ngày 27/09/2018 chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Sông Đà thành Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C, thay đổi lần thứ 12 ngày 13 tháng 04 năm 2021 .
- Ngành nghề hoạt động: Xây dựng các công trình đường sắt, đường bộ; Khai thác, chế biến các loại đá phục vụ xây dựng và công trình giao thông; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà, đầu tư các dự án về nhà ở, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp và vận tải; Đầu tư các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Sản xuất tấm lợp, sản xuất, lắp đặt kết cấu xây dựng và kết cấu cơ khí công trình; Sản xuất gạch ngói, đá ốp lát; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Nạo vét và bồi đắp mặt đường nền móng công trình; Thi công nền móng công trình bằng phương pháp khoan nổ mìn; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Sản xuất bê tông nhựa nóng; Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; Thiết kế, trang trí nội thất; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng).
- Công ty Cổ phần Sông Đà 2 nắm giữ 100% vốn điều lệ.

**4. Tình hình tài chính:**

**4.1. Tình hình tài chính riêng công ty mẹ**

DVT: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng giảm (%)
- Tổng giá trị tài sản	360.589.735	345.139.816	-4,28%
- Doanh thu thuần	100.394.512	105.970.544	5,55%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-3.327.828	305.473	
- Lợi nhuận khác	6.029.325	2.521.901	-58,17%
- Lợi nhuận trước thuế	2.301.497	2.827.374	22,85%
- Lợi nhuận sau thuế	2.277.330	2.120.029	-6,91%
- Tỷ lệ cổ tức	0	0	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – riêng công ty mẹ:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,74	1,87	
+ Hệ số thanh toán nhanh				
TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,174	1,32	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	49,96	47,11	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	84,82	89,09	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán	Vòng	0,91	0,98	
Hàng tồn kho bình quân				
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản		0,27	0,30	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%		2,00	
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	%	2,27	1,16	
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	%	1,26	0,61	
+ Hệ số LN từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	0,63	0,28	
		-3,71		

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**5.1. Cổ phần:**

- + Tổng số cổ phần của công ty : 14.423.536 cổ phần.
- + Số cổ phần đang lưu hành : 14.423.536 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 14.423.536 cổ phần.
- + Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

**5.2. Cơ cấu cổ đông:** Tại thời điểm chốt danh sách ngày 06/06/2023: Cổ đông Nhà nước: Tổng công ty Sông Đà, số lượng cổ phần nắm giữ: 5.880.000 cổ phần, chiếm 40,7% vốn điều lệ.

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	<b>Tổ chức</b>	<b>5.895.722</b>	<b>40,88%</b>
	- Trong nước	5.887.722	40,82%
	- Nước ngoài	8.000	0,06%
2	<b>Cá nhân</b>	<b>8.527.814</b>	<b>59,12%</b>
	- Trong nước	7.664.460	53,14%
	- Nước ngoài	863.354	5,98%
3	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.423.536</b>	<b>100%</b>

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không thay đổi.

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Công ty không có cổ phiếu quỹ.

**5.5. Các chứng khoán khác:** Công ty không có phát sinh chứng khoán khác.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu:** Công ty hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, xây lắp các công trình giao thông, dân dụng, thủy điện thủy lợi; Do vậy nguyên vật liệu để sử dụng cấu thành sản phẩm của Công ty chính là nguyên vật liệu phục vụ xây dựng cơ bản (sắt, thép, xi măng, cát, đá,...). Công ty đã ban hành các quy định về mua sắm, quản lý sử dụng vật tư nhằm đảm bảo việc sử dụng vật tư có hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

**6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

**6.3. Chính sách liên quan đến người lao động:**

- Công ty thực hiện chế độ tiền lương của CBCNV theo thang bảng lương đã được đăng ký với các cơ quan Nhà nước. Ngoài ra đối với CBCNV gián tiếp được hưởng mức lương năng suất, công nhân lao động trực tiếp thì được hưởng lương theo sản phẩm trên cơ sở đơn giá, định mức đầu thu.
- Công ty tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 100% CBCNV; Thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

- Thực hiện chế độ ốm đau, thai sản và nghỉ dưỡng sức đầy đủ cho CBCNV.
- Công ty thực hiện đào tạo, quy hoạch cán bộ và hàng năm có rà soát, điều chỉnh bổ sung nguồn cán bộ quản lý điều hành ở các cấp để thực hiện đào tạo và bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho công tác sắp xếp cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp từ cơ quan công ty đến công ty con, các đơn vị trực thuộc, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.
- Công ty chú trọng đến công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật; cụ thể hàng năm Công ty tổ chức các lớp thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật; đào tạo, kèm cặp công nhân kỹ thuật mới vào nghề.

**6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

- Công ty chấp hành và tuân thủ tốt các quy định của địa phương.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**1.1. Thuận lợi và khó khăn:**

Năm 2023, hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty cổ phần Sông Đà 2 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước đã có những bước tăng trưởng, ngành xây dựng vẫn đang trong quá trình phục hồi. Tuy nhiên, việc tìm kiếm việc làm của đơn vị vẫn gặp rất khó khăn do mức độ cạnh tranh cao giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tuy chưa hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu nhưng Công ty vẫn duy trì được sản xuất kinh doanh ổn định và thực hiện đầy đủ các chế độ, nghĩa vụ với Nhà nước và người lao động.

Khắc phục những khó khăn, năm 2023 Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV toàn Công ty đã nỗ lực, cố gắng tìm các giải pháp như: Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm; Quản lý chi phí; Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án; Tập trung công tác thu vốn; Tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất, giảm chi phí tài chính; Đào tạo, tuyển dụng bổ sung cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề; Tăng cường công tác kiểm tra giám sát nội bộ...

**1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế - Tài chính năm 2023:**

**a. Số liệu Báo cáo hợp nhất**

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (10 <sup>6</sup> đ)	Thực hiện (10 <sup>6</sup> đ)	Tỷ lệ hoàn thành
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	240.800	183.000	76%
2	Doanh thu	285.335	171.405	60%
3	Thực hiện đầu tư	40.500	9.292	23%
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	27.524	15.968	53%
5	Lợi nhuận trước thuế	3.751	2.827	75%
6	Tỷ suất LN trước thuế/Doanh thu	1,31%	1,64%	
7	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn điều lệ	2,60%	1,95%	
8	Tổng số CBCNV	142	138	97%
9	Thu nhập BQ/CBCNV/tháng (đồng)	8.140.000	9.940.000	122%

10	Tỷ lệ chia cổ tức/năm	0%	0%	
----	-----------------------	----	----	--

**b. Số liệu Báo cáo riêng Công ty mẹ**

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (10 <sup>6</sup> đ)	Thực hiện (10 <sup>6</sup> đ)	Tỷ lệ hoàn thành
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	199.700	134.255	67,2%
2	Doanh thu	208.805	121.201	58,0%
3	Thực hiện đầu tư	40.500	9.292	22,9%
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	8.920	3.235	36,2%
5	Lợi nhuận trước thuế	3.751	2.827	75,3%
6	Tỷ suất LN trước thuế/Doanh thu	1,80%	2,33%	
7	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn điều lệ	2,60%	1,95%	
8	Tổng số CBCNV	70	71	101%
9	Thu nhập BQ/CBCNV/tháng (đồng)	8.400.000	10.410.000	123,9%

**Vốn cho SXKD và đầu tư đến 31/12/2023 của Công ty mẹ:**

Trong đó:

- + Vốn chủ sở hữu: 182,53 tỷ đồng.
- ✓ Vốn điều lệ: 144,2 tỷ đồng.
- ✓ Thặng dư vốn: 15,7 tỷ đồng.
- ✓ Các quỹ doanh nghiệp: 24,01 tỷ đồng.
- ✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: -1,46 tỷ đồng.
- + Vốn vay các TCTD cho SXKD và đầu tư: 40,95 tỷ đồng.
- ✓ Vốn ngắn hạn: 40,36 tỷ đồng.
- ✓ Vốn trung hạn, dài hạn: 0,598 tỷ đồng.

**2. Tình hình Tài chính: (Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty)**

**2.1. Báo cáo hợp nhất:**

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2023
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
- Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/ nợ phải trả)	Lần	1,66
- Khả năng thanh toán nhanh (Tiền + đầu tư TC ngắn hạn)/ nợ ngắn hạn	Lần	0,009
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		

- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	60,05
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	39,95
<b>3. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản</b>		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	96,4
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	3,6
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	1.41
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0.46
<b>5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG:10.000 đ/cp)</b>		
- Lãi cơ bản/cổ phiếu (Số CP thực tế lưu hành)	Đồng	147

**2.2. Báo cáo Công ty mẹ**

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2023
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
- Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/ nợ phải trả)	Lần	2,12
- Khả năng thanh toán nhanh (Tiền + đầu tư TC ngắn hạn)/nợ ngắn hạn	Lần	0,008
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	47,11
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	52,89
<b>3. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản</b>		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	87,82
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	12,18
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	2,00
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,61

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tiến độ thi công: Cơ bản đáp ứng yêu cầu, phục vụ kịp thời công tác quản lý điều hành của Công ty tại các công trình trọng điểm, cơ bản đảm bảo hoàn thành mục tiêu tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết với các Chủ đầu tư và Nhà thầu chính.
- Công tác quản lý khối lượng, chất lượng:
- + Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị thi công đảm bảo chất lượng công trình;
- + Lập và phê duyệt biện pháp thi công chi tiết trước khi triển khai thi công các công trình;



- + Kiểm tra, lựa chọn các loại vật liệu chính đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng cho các công trình.
- Công tác an toàn vệ sinh lao động, quản lý môi trường:
- + Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị thực hiện thi công đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường;
- + Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015; Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và tiêu chuẩn Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018;
- + Trong năm 2023, tại các công trình thi công không để xảy ra mất an toàn lao động.
- Công ty đã chủ động cân đối, điều chuyển xe máy thiết bị kịp thời đảm bảo phục vụ thi công các công trình trọng điểm như: Công trình Đường vành đai V-Thái Nguyên; Công Trình Trạm bơm Kim Xá – Vĩnh Phúc; Công trình 69 Lạc Trung;...
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên. Nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả sử dụng xe máy thiết bị.
- Công ty đã chủ động làm việc với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ SXKD và đầu tư của Công ty. Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp;
- Định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm điểm công tác thu vốn tại các công trình, phân giao cụ thể nhiệm vụ của từng lãnh đạo Công ty, Phòng ban Công ty đối với từng công trình cụ thể. Nghiên cứu đề xuất các phương án để thu hồi các khoản công nợ khó đòi;
- Giải quyết tốt công tác thu hồi công nợ tạm ứng cá nhân;
- Rà soát, phân loại và đánh giá khả năng thu hồi các khoản công nợ phải thu, đầu tư tài chính. Lũy kế đến ngày 31/12/2023, đã trích lập dự phòng theo quy định số tiền 22,25 tỷ đồng; Xóa nợ phải trả lâu năm đối với những khoản phải trả không xác định được đối tượng trả.
- Thực hiện giao kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm cho từng đơn vị. Lập các báo cáo theo quy định kịp thời phục vụ công tác quản lý và điều hành của Công ty;
- Xây dựng dự toán chi phí và ký hợp đồng giao khoán với các đơn vị trực thuộc khi Công ty nhận thầu thi công các công trình. Thực hiện quyết toán hợp đồng giao khoán với các đơn vị trực thuộc khi công trình kết thúc thi công;
- Công tác ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế: Đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và quy chế phân cấp quản lý và thực hiện Hợp đồng đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt;
- Công tác nghiệm thu thanh quyết toán và giải quyết các vướng mắc kinh tế tại các công trình được tập trung thực hiện và cơ bản đạt được kết quả theo yêu cầu;

Hàng tháng đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí phù hợp với đầu thu và dự toán chi phí đã được phê duyệt.

Trong năm 2023, Công ty đã trúng thầu công trình với tổng giá trị là **61,597 tỷ đồng**, bao gồm:

- Công ty mẹ: **61,597 tỷ đồng**;
- + Công trình Trụ sở Công ty và văn phòng cho thuê 69 Lạc Trung: Giá trị 61,597 tỷ đồng.

#### **Về tình hình thực hiện công tác đầu tư năm 2023:**

**Giá trị thực hiện đầu tư năm 2023:** Giá trị đầu tư năm 2023: TH 9,292 tỷ đồng/KH 40,5 tỷ đồng đạt 23% KH, trong đó:

Công ty mẹ: TH 9,292 tỷ đồng/KH 40,5 tỷ đồng đạt 23% KH:

- Giá trị đầu tư BĐS (Dự án Hồ Xương Rồng, TP Thái Nguyên): Thực hiện 8,135 tỷ đồng/KH 39,343 tỷ đồng, đạt 20,68%, không hoàn thành kế hoạch do tồn tại vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Giá trị đầu tư thiết bị: Thực hiện 1,157 tỷ đồng/KH 2,5 tỷ đồng đạt 46,3%

- Công ty đã hoàn thành thoái vốn khoản đầu tư tại Công ty CP GSM.

- Hoàn thiện nộp hồ sơ đăng ký thực hiện và hồ sơ chấp thuận Nhà đầu tư Dự án khu dân cư tại phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn và phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa.

#### **4. Dự án đầu tư:**

##### **4.1 Dự án Đầu tư xây dựng KĐT Hồ Xương Rồng, thành phố Thái Nguyên**

###### **4.1.1 Thủ tục đầu tư**

- Việc phối hợp với các Sở ngành của tỉnh Thái Nguyên để giải quyết các nội dung trong Kết luận của Thanh tra Chính phủ (*Kết luận số 1046/KL-TTCP ngày 01/7/2021*): Đã tích cực, chủ động thực hiện các yêu cầu về cung cấp hồ sơ, số liệu theo yêu cầu của các Sở ngành; tham dự đầy đủ các cuộc họp thống nhất ý kiến do các Sở ngành tổ chức; Ký hợp đồng với Công ty luật để được hỗ trợ về pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp trong việc giải quyết các nội dung vi phạm được Thanh tra Chính phủ chỉ ra; Chủ động kiến nghị, đề xuất các giải pháp thực hiện đến các Sở ngành và UBND tỉnh Thái Nguyên để sớm kết thúc việc thực hiện Kết luận của Thanh tra Chính phủ.

Kế hoạch năm 2024: Tiếp tục phối hợp với các Sở ngành tỉnh Thái Nguyên để sớm giải quyết hoàn thành nội dung này trên cơ sở đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

- Việc giải quyết nội dung đề nghị gia hạn tiến độ thực hiện dự án (*Văn bản đề nghị từ tháng 12/2022*): Đã chủ động và tích cực bám sát cơ quan đầu mối là Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên để giải quyết nội dung đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (*điều chỉnh nội dung liên quan đến tiến độ thực hiện dự án*) để sớm được cấp có thẩm quyền quyết định chính thức làm cơ sở triển khai thực hiện đầu tư xây dựng hoàn thành dự án theo các quyết định đã được phê duyệt.

Kế hoạch năm 2024: Tiếp tục bám cơ quan đầu mối là Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên để sớm có quyết định chính thức của cấp có thẩm quyền về gia hạn tiến độ thực hiện dự án làm cơ sở triển khai lập kế hoạch đầu tư hoàn thành phần khối lượng còn lại theo dự án đầu tư đã phê duyệt;

- Đối với dự án Tòa nhà hỗn hợp CT02: Đã hoàn thành việc thiết lập hồ sơ theo quy định trình cấp có thẩm xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với Dự án Tòa nhà hỗn hợp CT02 – Khu đô thị Hồ Xương Rồng từ tháng 07/2023. Ngay sau khi trình hồ sơ đề nghị đã chủ động bám sát cơ quan đầu mối là Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên để giải quyết các nội dung theo yêu cầu trong quá trình thẩm định.

Kế hoạch năm 2024: Tiếp tục cơ quan đầu mối là Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên để được chấp thuận đầu tư xây dựng Tòa nhà hỗn hợp CT02 – Khu đô thị Hồ Xương Rồng trong thời gian sớm nhất theo một trong hai phương án:

- + Chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư. Hoặc:
- + Điều chỉnh dự án đầu tư Khu đô thị Hồ Xương Rồng, thành phố Thái Nguyên (Điều chỉnh bổ sung nội dung đầu tư, TMĐT ...) để triển khai thực hiện đầu tư xây dựng Tòa nhà hỗn hợp CT02.

#### **4.1.2 Bồi thường giải phóng mặt bằng (GPMB)- Giao đất – Cấp GCNQSD đất:**

##### **1. Công tác Bồi thường GPMB**

- Lũy kế số hộ đã thực hiện GPMB: 518/548 hộ đạt 94,5%;
- Tổng diện tích đã GPMB: 42,88/43,45 ha đạt 98,6%;
- Khối lượng còn lại của dự án: Còn 30 hộ tại dự án với diện tích tương ứng là 5.709,20m<sup>2</sup> (giá trị đền bù ước tính là 41.126.585.252 đồng) chưa hoàn thành công tác bồi thường GPMB theo quy hoạch được phê duyệt. Trong đó, dự kiến sẽ thực hiện bồi thường GPMB với 10 hộ tương ứng diện tích 3.539,60m<sup>2</sup> (giá trị đền bù ước tính là 23,716 đồng) khi được cấp có thẩm quyền chính thức chấp thuận gia hạn tiến độ thực hiện dự án. Đối với 20 hộ còn lại dự kiến báo cáo cấp có thẩm quyền không tổ chức thu hồi và cho điều chỉnh thành đất hiện trạng vì đánh giá rằng tính khả thi không cao, không hiệu quả về đầu tư;

##### **- Thực hiện năm 2023:**

+ Vì dự án đã hết tiến độ thực hiện theo Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 tại thời điểm 31/12/2022 nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định cho gia hạn tiếp theo hồ sơ đề nghị (Hồ sơ đề nghị trình tháng 12/2022) nên không có cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện công tác bồi thường GPMB theo kế hoạch năm 2023;

+ Đã tổ chức kiểm toán (kiểm toán độc lập) đối với toàn bộ chi phí bồi thường GPMB từ đầu dự án đến thời điểm 30/9/2023 để phục vụ công tác quyết toán. Phối hợp với Trung tâm PTQĐ thành phố Thái Nguyên tập hợp hồ sơ bồi thường GPMB từ đầu dự án đến 30/9/2023 trình UBND thành phố Thái Nguyên thẩm tra phê duyệt (đã trình và đang trong quá trình thẩm tra hồ sơ, số liệu).

##### **- Kế hoạch năm 2024:**

+ Tiếp tục bám cấp có thẩm quyền để được gia hạn tiến độ thực hiện dự án làm cơ sở xây dựng kế hoạch, biện pháp khả thi .... để triển khai thực hiện công tác bồi thường GPMB đối với phần khối lượng còn lại;

+ Bám UBND thành phố Thái Nguyên để hoàn thành việc phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường GPMB từ đầu dự án đến thời điểm 30/9/2023 của dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng, thành phố Thái Nguyên theo quy định.

##### **2. Công tác giao đất ở tái định cư:**

- Tổng diện tích đất ở tái định cư theo quy hoạch được phê duyệt là 24.155,21m<sup>2</sup>, tương ứng 253 ô;

- Đã thực hiện giao tái định cư tại chỗ cho các hộ dân có đất bị thu hồi theo quyết định giao đất của UBND TP Thái Nguyên là 22.421,91m<sup>2</sup>, tương ứng với 229 ô;

- Diện tích còn lại chưa giao: 1.733,45m<sup>2</sup>, tương ứng 24 ô.

##### **- Thực hiện năm 2023:**

+ Trong năm 2023 UBND thành phố Thái Nguyên đã ban hành quyết định giao đất tái định cư và cấp bìa (02 ô diện tích tương ứng là 205,70m<sup>2</sup>) cho hộ dân Trí Thị Tám;

+ Đối với 15 hộ đã có quyết định giao đất tái định cư trong năm 2022 (Diện tích 1.719,8m<sup>2</sup>) dự án đã phối hợp với Trung tâm PTQĐ thành phố Thái Nguyên để báo cáo UBND thành phố Thái Nguyên cấp bìa cho người dân nhưng chưa được giải quyết;

##### **- Kế hoạch năm 2024:**

+ Căn cứ tình hình triển khai công tác bồi thường GPMB để tiếp tục giới thiệu bố trí tái định cư tại chỗ cho các hộ dân bị thu hồi GPMB theo quy định;

+ Tiếp tục phối hợp với Trung tâm PTQĐ thành phố Thái Nguyên để báo cáo UBND thành phố Thái Nguyên cấp bìa cho những hộ dân đã có quyết định giao đất tái định cư (15 trường hợp);

### 3. Công tác giao đất để thực hiện dự án.

- Diện tích đất đã được UBND tỉnh Thái Nguyên giao đất cho dự án để thực hiện đầu tư xây dựng Khu đô thị Hồ Xương Rồng gồm 14 đợt với tổng diện tích là 428.624,99m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, diện tích đất dự án được giao thực tế tại thực địa là 420.700m<sup>2</sup> (có một phần diện tích được giao theo quyết định nhưng nằm ngoài ranh giới quy hoạch phê duyệt);

- Diện còn lại chưa giao đất để thực hiện dự án theo quy hoạch được duyệt là 10.475,30m<sup>2</sup>;

- Thực hiện trong năm 2023: Tiếp tục làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên để đề nghị giải quyết việc giao đất thực hiện dự án đầu tư đối với hồ sơ đề nghị giao đất đợt 15 (Diện tích 2.845,50m<sup>2</sup>; UBND thành phố Thái Nguyên đã thẩm định và có Văn bản đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét báo cáo UBND tỉnh ban hành quyết định giao đất cho dự án để thực hiện đầu tư trong năm 2022);

- Kế hoạch năm 2024: Bám sát tình hình và kết quả thực hiện Kết luận của Thanh tra Chính phủ để chủ động lên kế hoạch làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc giao đất để thực hiện dự án theo quy định.

### 4. Công tác cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho dự án để phục vụ kinh doanh, chuyển nhượng.

- Tổng diện tích đất đã được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp GCNQSD đất là 128.856m<sup>2</sup>, gồm 13 đợt với 972 GCN;

- Thực hiện trong năm 2023: Tiếp tục làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên để đề nghị giải quyết việc cấp Giấy chứng nhận QSD đất đợt 14 cho dự án (47 thửa với diện tích 5.699,6m<sup>2</sup>) và giải quyết cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho các bị hại theo Bản án số 28/2018/HS-ST ngày ngày 26/8/2028 của TAND tỉnh Thái Nguyên (09 thửa với diện tích 954,83m<sup>2</sup>);

- Kế hoạch năm 2024: Bám sát tình hình và kết quả thực hiện Kết luận của Thanh tra Chính phủ để chủ động lên kế hoạch làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho dự án theo quy định, trong đó có việc giải quyết cấp bìa cho các bị hại theo Bản án số 28/2018/HS-ST ngày ngày 26/8/2028 của TAND tỉnh Thái Nguyên (09 trường hợp).

#### 4.1.3. Xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Lũy kế thực hiện đến thời điểm 31/12/2023: 302,70/345,38 tỷ đồng, đạt 87,6% dự toán chi phí được duyệt;

- Kết quả thực hiện năm 2023:

+ Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng và lắp đặt thiết bị trong năm 2023 là 6,413/14,796 tỷ đồng, đạt 43,4% kế hoạch năm (Nguyên nhân không hoàn thành là do không triển khai bồi thường GPMB được nên không có mặt bằng để thực hiện);

+ Đã tập hợp hồ sơ và có văn bản đề nghị UBND thành phố Thái Nguyên tổ chức tiếp nhận bàn giao để quản lý vận hành và khai thác đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật được dự án đầu tư xây dựng theo thiết kế được phê duyệt (đang ở bước nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng với Sở Xây dựng).

- Kế hoạch năm 2024: Tập trung ưu tiên cho việc nghiệm thu và bàn giao các công trình Hạ tầng kỹ thuật đã đầu tư xây dựng theo theo thiết kế được phê duyệt về địa phương quản lý và vận hành, khai thác.

#### 4.1.4. Các công tác khác.

- Quan trắc môi trường định kỳ hằng năm tại dự án (02 lần/năm): Trong năm 2023 đã ký hợp đồng với Trung tâm quan trắc môi trường Thái Nguyên (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên) để thực hiện quan trắc định kỳ theo Đề án môi trường đã được phê duyệt;

- Phối hợp với Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên tổ chức kiểm tra việc kê khai thuế, quyết toán các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước tại dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng, thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2020-2022 (*Quyết định số 2095/QĐ-CTTNG ngày 07/11/2023*): Đã phối với Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên hoàn thành công tác kiểm tra thuế tại dự án giai đoạn 2020-2022 (*Biên bản kiểm tra thuế ngày 28/12/2023*).

#### 4.1.5. Công tác quản lý dự án:

- Các hạng mục Công ty CP Sông Đà 2 đang triển khai thi công được quản lý thực hiện theo quy trình giám sát chất lượng của Công ty và các quy định của Pháp luật;

- Công tác giám sát thi công tại hiện trường do đơn vị tư vấn giám sát độc lập thực hiện đảm bảo theo đúng các quy trình, quy định hiện hành;

- Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án: Hàng tuần, tháng, quý Công ty CP Sông Đà 2 thực hiện nghiêm túc các công tác kế hoạch, kế hoạch nhiệm vụ, báo cáo, kiểm tra thực hiện đối với Ban QLDA Khu đô thị Hồ Xương Rồng và các phòng ban chức năng liên quan phối hợp thực hiện dự án.

#### 4.2 Dự án Khu nhà ở liền kề phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình

- Dự án đã hoàn thành công tác đầu tư, kinh doanh trên tổng diện tích đất đã được giao đất là 13.422m<sup>2</sup> (*Quy hoạch phê duyệt là 14.725m<sup>2</sup>*). Vì công tác bồi thường GPMB đối với diện tích còn lại (1.303m<sup>2</sup>) không thể thực hiện được với lý do các hộ dân không hợp tác và cũng đã được Tổ công tác UBND tỉnh thống nhất báo cáo UBND tỉnh Hòa Bình cho điều chỉnh thành đất hiện trạng và cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho các hộ dân đó. HĐQT Công ty đã thống nhất chủ trương chấm dứt thực hiện dự án từ thời điểm tháng 01/2022 và đã có Thông báo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình tháng 6/2022;

- Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư theo thiết kế phê duyệt: Đã hoàn thành bàn giao cho UBND thành phố Hòa Bình theo Quyết định số 1866/UBND-QLĐT ngày 12/8/2019;

- Thực hiện trong năm 2023: Đã hoàn thành công tác kiểm toán (Kiểm toán độc lập) Báo cáo tổng hợp quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Hiện tại công tác thẩm tra để phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đang được thực hiện;

- Kế hoạch thực hiện năm 2024: Hoàn thành công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với Khu nhà ở liền kề phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình.

#### 5. Kế hoạch phát triển trong năm 2024:

**Phương châm:** Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 2 thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, ổn định. Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, xây dựng dân dụng, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh nhà ở và khu đô thị, khu công nghiệp có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ và nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và sự phát triển của Công ty.

- Nâng cao một bước công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm theo ngành nghề kinh doanh chính đảm bảo đủ việc làm theo kế hoạch, đảm bảo đời sống cho CBCNV trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Thực hiện triệt để các biện pháp quản lý chi phí đảm bảo hiệu quả công tác xây lắp năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ Chỉ huy trưởng công trường, trình độ Tiếng Anh cho CBCNV nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập và tăng năng suất lao động.

- Tập trung quyết liệt quyết toán xong và thu vốn dứt điểm các công trình đã thi công xong: Thủy điện Bản Vẽ, CT Orange Garden, Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi (gói thầu số 4 và gói thầu A4 Lotte)....
- Tiếp tục tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác thu hồi vốn và các khoản công nợ khó đòi, công nợ dài hạn, thường xuyên kiểm soát và có những giải pháp hiệu quả, hợp lý để không làm tăng và giảm dần giá trị công nợ cá nhân.
- Tích cực và tiếp tục hoàn thành các thủ tục thoái vốn tại một số doanh nghiệp khác theo kế hoạch để tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

**6. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Tại báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC có ý kiến ngoại trừ liên quan đến các khoản công nợ phải thu, dở dang như sau:

Ý kiến ngoại trừ thứ nhất: *“Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán phù hợp liên quan đến đánh giá của Ban Tổng giám đốc Công ty đối với khả năng thu hồi một số khoản phải thu, đang được Công ty trình bày tại thuyết minh số 5 - Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 01/01/2023 và 31/12/2023 với tổng số tiền lần lượt là 44,64 tỷ và 44,93 tỷ đồng. Do đó chúng tôi không xác định được số liệu cần thiết phải điều chỉnh chỉ tiêu “ Dự phòng phải thu khó đòi” tại thời điểm 01/01/2023 và 31/12/2023 cũng như các chỉ tiêu có liên quan khác trên BCTC Hợp nhất hay không.*

Ý kiến ngoại trừ thứ hai *“Tại thời điểm 31/12/2023 và 01/01/2023, Công ty đang ghi nhận khoản phải thu các đội thi công về vượt khoán Công trình với cùng số tiền là 18,44 tỷ. Hiện nay, các đội thi công chưa xác nhận công nợ, chúng tôi cũng đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn chưa thể đánh giá được tính đúng đắn, cũng như khả năng thu hồi các khoản công nợ nêu trên. Do đó chúng tôi không thể xác định được liệu có cần điều chỉnh chỉ tiêu “ Dự phòng phải thu khó đòi” tại thời điểm 01/01/2023 và 31/12/2023 cũng như các chỉ tiêu “ Dự phòng phải thu khó đòi” tại thời điểm 01/01/2023 và 31/12/2023 cũng như các chỉ tiêu có liên quan khác trên BCTC Hợp nhất kèm theo hay không”*

Ý kiến ngoại trừ thứ ba *“Tại thời điểm 31/12/2023 và 01/01/2023, Công ty đang theo dõi các khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công trình Thủy điện xekaman 1 số tiền 25,96 tỷ đồng và Công Trình Cao tốc Đà Nẵng, Quảng Ngãi số tiền 7,98 tỷ đồng, Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục soát xét cần thiết nhưng vẫn không thể đánh giá tổn thất ( nếu có) của các khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang này tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Do đó chúng tôi chưa xác định được liệu có cần phải điều chỉnh chỉ tiêu “hàng tồn kho” cũng như các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo Tài chính Hợp nhất giữa niên độ kèm theo hay không”.*

Ban Tổng giám đốc giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

Đối với Ý kiến ngoại trừ thứ nhất: Đối với các khoản phải thu, đây là các khoản phải thu liên quan đến việc thi công Công trình Đà Nẵng - Quảng Ngãi gói số 4, Công nợ công trình Đà Nẵng - Quảng Ngãi gói số A4.. đây là những công nợ giá trị giữ lại chờ quyết toán, Còn về khoản phải thu Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên, đây là khối lượng xây lắp Công trình Thủy điện Hà Tây. Hiện tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên đang gặp khó khăn nên chưa thể thanh toán công nợ nêu trên, giữa Công ty Cổ phần Sông Đà 2 và Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên đã có biên bản làm việc về thanh toán Công nợ, theo đó Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây nguyên đang làm việc với ngân hàng Agribank Chi nhánh Gia

Lai để đàm phán gia hạn thời gian trả nợ và cân đối nguồn tài chính để chuyển trả cho Công ty Cổ phần Sông Đà 2..

Đối với Ý Kiến ngoại trừ thứ 2: Đối với các khoản vượt khoán tại công ty con với giá trị tiền là 18,44 tỷ, Công ty Cổ phần Sông Đà 2 sẽ yêu cầu Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E & C cung cấp chứng từ, tài liệu để xác định cụ thể đối tượng phải thu và có biện pháp thu hồi công nợ

Đối với Ý Kiến ngoại trừ thứ 3: Đối với khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, đây là Công trình đang trong thời gian quyết toán, và đồng thời đang có đoàn thanh tra, kiểm tra của nhà nước nên dẫn đến việc Quyết toán Công trình chậm tiến độ.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty:**

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và hoàn thành các công tác chính sau:

- Trên cơ sở kế hoạch của năm 2023 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, HĐQT đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua, đã xác định được các vấn đề trọng tâm trong hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kế hoạch hoạt động phù hợp, đồng thời cùng với Ban điều hành tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty như: Cơ cấu sắp xếp lại mô hình tổ chức và nhân lực, công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm, công tác đầu tư các dự án, công tác quản lý tài chính v.v ...
- HĐQT đã sắp xếp trực tiếp làm việc với các bộ phận chức năng liên quan nghe ý kiến tham mưu và có những góp ý với Ban Tổng giám đốc nhằm đưa ra các giải pháp, biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt nhất cho hoạt động SXKD và các mặt công tác khác.
- Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp thường kỳ theo quy định và các cuộc họp chuyên đề; lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết định và ban hành các Nghị quyết; Quyết định và Văn bản khác để làm cơ sở cho Tổng giám đốc triển khai các hoạt động SXKD. Các vấn đề lớn của Công ty đã được xem xét, phê duyệt như sau:
- Phê duyệt và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; phê duyệt kế hoạch chi phí quản lý, tiết kiệm, tiết giảm chi phí năm 2023; phê duyệt mức trích khấu hao TSCĐ 2023.
- Thẩm định và phê duyệt kế hoạch năm 2023 để báo cáo ĐHCĐ thông qua trong phiên họp thường niên 2023
- Xem xét, thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh quý và nhiệm vụ trọng tâm của quý tiếp theo.
- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung nhiều quy chế, quy định nội bộ của Công ty để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ SXKD và thực tiễn hiện nay:
- Quyết định việc miễn nhiệm, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý.
- Quyết định các phương án, chủ trương trong công tác đánh giá đầu tư vào dự án cũng như đầu tư khác, gồm: Dự án đầu tư khu dân cư phường Quảng Thọ - Sầm Sơn – Thanh Hóa.

- Các nội dung khác: HĐQT đã thực hiện tốt việc cung cấp các tài liệu, thông tin cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và những quy chế, quy định phân cấp đã ban hành, Tổng giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua hệ thống các báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2023, Ban Điều hành đã có sự nỗ lực cao, luôn nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường, thực hiện nghiêm túc việc triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ chuyên môn, năng lực và phẩm chất, có kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án thi công đòi hỏi tiến độ khẩn trương.

- Tổng giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng trong Ban Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

- Thực hiện các quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2015, hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và tiêu chuẩn ISO 45001:2018.

- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động SXKD của Công ty; Thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các đơn vị trực thuộc.

- Ban Điều hành cũng đã xây dựng và triển khai cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi nhánh theo định hướng chủ động, linh hoạt và chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trực thuộc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Báo cáo, cung cấp đầy đủ các thông tin và dữ liệu liên quan để các Cơ quan chức năng Nhà nước và cấp trên thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Có các quy định chặt chẽ về nâng cao ý thức thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, tiến độ, đảm bảo tuyệt đối An toàn lao động - Vệ sinh lao động đối với người và thiết bị xe máy trong quá trình thi công.

- Quan tâm đến đời sống của người lao động: Tiền lương, thưởng, chế độ chăm sóc sức khỏe, thực hiện tốt quyền lợi của cổ đông như: trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và các ý kiến đóng góp xây dựng Công ty.

- Kết quả SXKD năm 2023: Công tác điều hành cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra, tuy nhiên hiệu quả kinh doanh chưa cao, nhất là trong lĩnh vực xây lắp.

## **3. Chương trình mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024**

- Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác đấu thầu; xây dựng cơ sở dữ liệu; mở rộng hợp tác nhằm nâng cao năng lực trong đấu thầu; lựa chọn gói thầu, dự án phù hợp, chú trọng các lĩnh vực là



ngành nghề chính của công ty (Xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, dân dụng, hạ tầng công nghiệp, khu đô thị...).

- Nâng cao năng lực thi công, tổ chức thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả; Tạo uy tín tốt với chủ đầu tư
- Hoàn thiện công tác xây dựng đơn giá nội bộ; Tiếp tục thực hiện công tác giao khoán thi công và quản lý chi phí, quyết toán định kỳ.
- Tập trung công tác thu vốn, thu hồi công nợ; quyết toán và thu vốn dứt điểm các công trình đã thi công xong như: Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; Dự án Khu đô thị Vườn Cam; Thủy điện Xekaman1; Thủy điện Bản Vẽ; Đường Chu Văn An - Hà Nội,...
- Chủ động trong công tác thu xếp vốn, đảm bảo dòng tiền cho SXKD, đầu tư và trả nợ.
- Hoàn thành các thủ tục thoái vốn các khoản đầu tư tài chính tại, phối hợp TCT Sông Đà thoát vốn tại Công ty CP Thủy điện Đakrinh (Ủy thác qua TCT Sông Đà);
- Tiếp tục triển khai công tác đầu tư dự án, tập trung giải quyết các khó khăn trong công tác GPMB, bàn giao hạ tầng kỹ thuật, quyết toán dự án. Nghiên cứu phát triển các dự án mới.
- Thực hiện nghiên cứu ứng dụng công nghệ, các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào thi công và quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả trong SXKD và quản lý doanh nghiệp.
- Tiếp tục sắp xếp lại mô hình quản lý sản xuất của công ty, giảm dần cấp quản lý trung gian, định biên số lượng CBCNV theo hướng tinh gọn gắn với chất lượng.
- Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các quy chế quy định, đảm bảo phù hợp quy định của Pháp luật và yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm soát nội tại công ty và công ty con.

## **V. Quản trị công ty.**

### **1. Hội đồng quản trị:**

#### **1.1 Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 2 được Đại hội đồng cổ đông bầu nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 5 thành viên. Trong đó có: Chủ tịch, 04 thành viên HĐQT.

#### **1.2 Các hoạt động của HĐQT:**

1. HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

2. HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ theo quy định và nhiều cuộc họp chuyên đề khác; Tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT các vấn đề quan trọng, thuộc thẩm quyền của HĐQT bằng văn bản; Ban hành các nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty được ban hành đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của Công ty CP Sông Đà 2.

3. HĐQT chỉ đạo/giám sát thực hiện đối với Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chuyên môn thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thông qua các

- *Về thực hiện thi công xây lắp:* Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện triển khai thi công và quản lý các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và có hiệu quả. Từng bước nâng cao năng lực thi công, đáp ứng tốt các yêu cầu về chất lượng, tiến độ, giá thành cạnh tranh, tạo uy tín tốt với chủ đầu tư. Tuy nhiên, một số công trình gặp nhiều khó khăn, công tác bàn giao mặt bằng chậm,

thiếu thiết kế, thiếu vốn thanh toán, công tác tổ chức thi công có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu, đã làm ảnh hưởng đến kế hoạch thi công, thu vốn và hiệu quả của công ty.

- *Về công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm:* HĐQT luôn xác định công tác thị trường, đấu thầu là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong giai đoạn hiện nay. Công ty đã rất tích cực triển khai nhiều giải pháp, hoàn chỉnh hồ sơ năng lực, kinh nghiệm; Nghiên cứu, lựa chọn gói thầu, dự án phù hợp và hợp tác với các đối tác nhằm nâng cao năng lực trong đấu thầu. Tuy nhiên, lực lượng cán bộ làm đấu thầu còn hạn chế, hiệu quả đấu thầu thấp.

- *Công tác kinh tế - kế hoạch:* HĐQT đã chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp trong công tác kinh tế - kế hoạch, xây dựng dự toán, quản lý giá thành nội bộ, thực hiện giao khoán và quyết toán định kỳ đối với từng công trình. Tuy nhiên, công tác quản lý kinh tế, kế hoạch còn một số tồn tại: Giá trị dở dang, công nợ còn lớn, tồn tại nhiều vướng mắc về kinh tế tại một số dự án chưa được giải quyết, gây khó khăn trong công tác thu vốn. Việc xây dựng giá đấu thầu chưa sát với thực tế, rủi ro trong đấu thầu và thi công.

- *Công tác tài chính:* Công ty đã chủ động trong việc thu xếp vốn, cơ bản đảm bảo dòng tiền cho SXKD và trả nợ các tổ chức tín dụng.

- *Công tác đầu tư:* Đã chỉ đạo thực hiện đầu tư, kinh doanh các dự án theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật. Tuy nhiên, công tác đầu tư các dự án đang gặp nhiều khó khăn trong công tác GPMB, thu xếp vốn, kinh doanh bán hàng, các thủ tục đầu tư với chính quyền địa phương kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả dự án. HĐQT đang tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu, phát triển các dự án bất động sản mới.

- *Công tác tổ chức, cán bộ:* HĐQT đã chỉ đạo sắp xếp lại mô hình quản lý và sản xuất của công ty, theo hướng giảm dần cấp quản lý trung gian là các xí nghiệp, chi nhánh, thay bằng các ban dự án, đội thi công trực tiếp trực thuộc công ty; Sắp xếp lại các phòng chức năng; định biên số lượng CBCNV. Đánh giá bước đầu đem lại hiệu quả trong quản lý điều hành, giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

- *Công tác tái cấu trúc các khoản đầu tư:* Hiện nay, các khoản đầu tư tài chính của công ty còn giá nhỏ. Công ty đã thoái vốn thành công tại Công ty Cổ phần GSM, Công ty đang tìm kiếm đối tác và thực hiện công tác thoái vốn tại Công ty cổ phần Thủy điện Đakrinh.

- Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm soát nội bộ theo kế hoạch.

HĐQT và các thành viên HĐQT công ty đã hoạt động theo đúng Điều lệ, các quy định hiện hành của pháp luật, quy chế quản lý nội bộ của công ty; Các thành viên HĐQT đã chủ động, trách nhiệm, trung thực và cẩn trọng để thực hiện các chức trách, nhiệm vụ được giao vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

### 1.3 Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 39/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông:

*Về kết quả SXKD:*

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	NĂM 2023						
			KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN			TỶ LỆ
			Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất (%)
I	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	Trđ	<b>240.800</b>	<b>199.700</b>	<b>41.100</b>	<b>183.000</b>	<b>134.255</b>	<b>48.774</b>	<b>76%</b>
1	Kinh doanh xây lắp	Trđ	136.731	136.731	0	104.076	104.412	-335	76%
2	Sản xuất công nghiệp	Trđ	30.806	0	30.806	41.376	0	41.376	134%

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	NĂM 2023						
			KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN			TỶ LỆ (%)
			Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất
3	Kinh doanh BDS	Trđ	60.000	60.000	0	21.655	21.655	0	36%
4	Hoạt động TC và hoạt động khác	Trđ	13.284	3.000	10.284	15.922	8.189	7.733	120%
<b>II</b>	<b>Doanh số bán hàng</b>	<b>Trđ</b>	<b>306.000</b>	<b>222.057</b>	<b>83.939</b>	<b>184.942</b>	<b>129.716</b>	<b>55.226</b>	<b>60%</b>
1	Doanh thu	Trđ	285.335	208.805	76.530	171.405	121.201	50.204	60%
2	Thuế GTGT đầu ra	Trđ	20.665	13.252	7.409	13.537	8.515	5.022	66%
<b>III</b>	<b>Tiền về tài khoản</b>	<b>Trđ</b>	<b>272.578</b>	<b>203.000</b>	<b>69.578</b>	<b>142.087</b>	<b>90.579</b>	<b>51.508</b>	<b>54%</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận TT</b>	<b>Trđ</b>	<b>3.751</b>	<b>3.751</b>	<b>0</b>	<b>2.827</b>	<b>2.827</b>	<b>324</b>	<b>75%</b>
<b>V</b>	<b>Các khoản nộp Nhà nước</b>	<b>Trđ</b>	<b>27.524</b>	<b>8.920</b>	<b>18.604</b>	<b>15.968</b>	<b>3.235</b>	<b>12.733</b>	<b>53%</b>
<b>III</b>	<b>Đầu tư</b>	<b>Trđ</b>	<b>40.500</b>	<b>40.500</b>	<b>0</b>	<b>9.292</b>	<b>9.292</b>		<b>23%</b>

**Về phân phối lợi nhuận:**

Công ty CP Sông Đà 2 đề xuất không thực hiện chia cổ tức năm 2023 để bù lỗ lũy kế kỳ trước, nâng cao năng lực tài chính, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

**Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024:**

Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua lựa chọn các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau :

- + Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY
- + Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A & C
- + Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC (AAC)
- + Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

**Thanh toán lương, thù lao HĐQT, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát:**

Nhằm tăng cường trách nhiệm và đảm bảo quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó, Hội đồng quản trị trình Đại hội phương án chỉ trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm 2023, cụ thể:

STT	Chức danh	Số người	KH tiền lương, thù lao 2023 Theo TT 28/2016/TT- BLĐTBXH		Trình ĐH năm 2023 thông qua	
			Lương/tháng (đ)	Thù lao/tháng (đ)	Lương/tháng (đ)	Thù lao/tháng (đ)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	36.000.000	0	27.956.547	
2	Thành viên HĐQT	4		6.000.000		4.500.000
3	Trưởng BKS không chuyên trách	1		6.000.000		4.500.000
4	Thành viên BKS	2		4.000.000		3.000.000

**Ghi chú:** Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách thì hưởng thù lao, không hưởng lương.

- Mức lương kế hoạch phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.
- Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2023 thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.
- Hàng tháng được tạm ứng tiền lương theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

## 2. Ban kiểm soát

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Ông Nguyễn Bình Lục - Trưởng Ban kiểm soát.
- Ông Lê Tuấn Việt - Thành viên BKS.
- Ông Đỗ Xuân Hoàng - Thành viên BKS.

### b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2023 các hoạt động của Ban kiểm soát Công ty là kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành ở Công ty, cụ thể như sau:

- Thực hiện các nội dung hoạt động thông qua tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Tham gia góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định, đảm bảo các quy định nội bộ của Công ty được cập nhật kịp thời theo quy định pháp luật hiện hành và tình hình phát triển của Công ty.

- Tham dự các cuộc họp hàng quý của HĐQT, giao ban tháng, tuần của ban điều hành, nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và có những góp ý, ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Xem xét báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2023 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) phát hành.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng/Ban nghiệp vụ/Đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

## **VI. Báo cáo Tài chính:**

Các Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và Luật chứng khoán; đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và website của Công ty.

### **1. Báo cáo Tài chính hợp nhất:**

- **Đơn vị kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- **Địa chỉ:** Số 1, Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

**Ý kiến của kiểm toán viên:** Theo ý kiến của công ty kiểm toán, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (PHẦN TÀI SẢN)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>435.792.395.116</b>	<b>447.321.685.280</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>2.419.191.896</b>	<b>28.015.036.324</b>
111	1. Tiền		2.419.191.896	12.915.036.324
112	2. Các khoản tương đương tiền			15.100.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>294.222.111.766</b>	<b>259.143.385.109</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	225.644.568.732	212.967.000.044
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	28.187.565.369	16.687.105.937
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	59.568.515.052	48.736.318.215
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-22.335.896.421	-22.404.398.121
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý	8	3.157.359.034	3.157.359.034
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>10</b>	<b>135.600.123.217</b>	<b>156.453.768.234</b>
141	1. Hàng tồn kho		135.600.123.217	156.453.768.234
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>3.550.968.237</b>	<b>3.709.495.613</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	766.539.533	61.640.955
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		2.673.717.073	3.622.022.058
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	110.711.631	25.832.600
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>16.297.502.340</b>	<b>25.142.895.916</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>1.648.400.189</b>	<b>1.685.009.631</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	1.648.400.189	1.685.009.631
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>12.015.948.682</b>	<b>19.843.540.318</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	12.015.948.682	19.843.540.318
222	- Nguyên giá		106.344.131.606	132.896.715.797
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(94.328.182.924)	(113.053.175.479)
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>4</b>	<b>600.000.000</b>	<b>600.000.000</b>
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		600.000.000	600.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn			
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>2.033.153.469</b>	<b>3.014.345.967</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	2.033.153.469	3.014.345.967
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>452.089.897.456</b>	<b>472.464.581.196</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (PHẦN NGUỒN VỐN)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN		Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>300</b>	<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>271.450.803.259</b>	<b>293.945.516.125</b>
<b>310</b>	<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>270.017.994.294</b>	<b>293.039.131.160</b>
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	13	87.727.454.771	76.726.014.472
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	57.271.224.208	85.825.753.810
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	17.711.168.230	16.988.570.880
314	4.	Phải trả người lao động		4.774.238.485	6.010.633.403
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	16.081.846.303	11.306.745.269
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	199.500.000	190.909.090
319	7.	Phải trả ngắn hạn khác	18	9.223.434.575	16.975.487.007
320	7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	77.023.970.481	78.619.550.774
321	8.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	20	0	388.309.214
322	9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.157.241	7.157.241
<b>330</b>	<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>1.432.808.965</b>	<b>906.384.965</b>
337	1.	Phải trả dài hạn khác	18	0	71.656.000
338	2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	598.080.000	0
342	3.	Dự phòng phải trả dài hạn	20	834.728.965	834.728.965
<b>400</b>	<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>180.639.094.197</b>	<b>178.519.065.071</b>
<b>410</b>	<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>21</b>	<b>180.639.094.197</b>	<b>178.519.065.071</b>
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		144.235.360.000	144.235.360.000
411a		Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		144.235.360.000	144.235.360.000
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		15.704.407.780	15.704.407.780
414	3.	Vốn khác của chủ sở hữu		7.389.630.601	7.389.630.601
418	4.	Quỹ đầu tư phát triển		24.957.109.862	24.957.109.862
421	5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(11.647.414.046)	(13.767.443.172)
421a		LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(13.767.443.172)	(16.044.773.506)
421b		LNST chưa phân phối năm nay		2.120.029.126	2.277.330.334
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>			<b>452.089.897.456</b>	<b>472.464.581.196</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

**Năm 2023**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
01	1. <b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	23	149.526.131.340	149.797.648.207
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		0	
10	3. <b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		149.526.131.340	149.797.648.207
11	4. <b>Giá vốn hàng bán</b>	24	133.598.483.257	137.610.481.017
20	5. <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		15.927.648.083	12.187.167.190
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	2.483.498.193	2.258.028.262
22	7. Chi phí tài chính	26	2.879.555.319	4.218.440.703
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		2.879.555.319	4.803.440.703
24	8. <i>Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết</i>			
25	9. Chi phí bán hàng	27	2.615.546.434	3.732.090.269
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	13.706.489.331	12.187.647.057
30	11. <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(790.444.808)</b>	<b>(5.692.982.577)</b>
31	12. Thu nhập khác	29	7.624.261.680	8.360.301.509
32	13. Chi phí khác	30	4.006.442.226	365.821.198
40	14. <b>Lợi nhuận khác</b>		<b>3.617.819.454</b>	<b>7.994.480.311</b>
50	15. <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>2.827.374.646</b>	<b>2.301.497.734</b>
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	707.345.520	24.167.400
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
60	18. <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>2.120.029.126</b>	<b>2.277.330.334</b>
61	19. <b>Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</b>		<b>2.120.029.126</b>	<b>2.277.330.334</b>
62	20. <b>Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát</b>		-	-
70	21. <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	32	147	158

**2. Báo cáo Tài chính của Công ty mẹ**

- **Đơn vị kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

**Địa chỉ:**Số 1, Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- **Ý kiến của kiểm toán viên:** Theo ý kiến của công ty kiểm toán, báo cáo tài chính của Công ty mẹ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty



Cổ phần Sông Đà 2 tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính Công ty mẹ.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG CÔNG TY MẸ (PHẦN TÀI SẢN)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN		Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>100</b>	<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>303.104.786.584</b>	<b>314.358.060.663</b>
<b>110</b>	<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>1.285.415.386</b>	<b>27.508.540.952</b>
111	1.	Tiền		1.285.415.386	12.408.540.952
112	2.	Các khoản tương đương tiền			15.100.000.000
<b>130</b>	<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>211.786.113.979</b>	<b>163.226.692.892</b>
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	176.527.434.860	164.889.638.494
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	31.279.681.751	24.076.604.709
136	3.	Phải thu ngắn hạn khác	7	26.236.295.789	15.581.556.292
137	4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-22.257.298.421	(22.325.800.121)
<b>140</b>	<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>89.240.240.063</b>	<b>102.766.250.278</b>
141	1.	Hàng tồn kho		89.240.240.063	102.766.250.278
<b>150</b>	<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>793.017.156</b>	<b>1.861.270.059</b>
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	11	95.733.181	61.640.955
152	2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		697.283.975	1.773.796.504
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14		25.832.600
<b>200</b>	<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>42.035.029.752</b>	<b>46.231.674.410</b>
<b>210</b>	<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>413.342.200</b>	<b>388.315.000</b>
216	1.	Phải thu dài hạn khác	7	413.342.200	388.315.000
<b>220</b>	<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>9.083.647.302</b>	<b>11.289.084.263</b>
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	10	9.083.647.302	11.289.084.263
222	-	Nguyên giá		68.294.717.108	80.427.258.307
223	-	Giá trị hao mòn lũy kế		(59.211.069.806)	(69.138.174.044)
<b>250</b>	<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>4</b>	<b>32.311.295.710</b>	<b>31.986.906.001</b>
251	1.	Đầu tư vào công ty con		47.243.530.000	47.243.530.000
253	1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		600.000.000	600.000.000
254	2.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(15.532.234.290)	(15.856.623.999)
<b>260</b>	<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>226.744.540</b>	<b>2.567.369.146</b>
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	11	226.744.540	2.567.369.146

270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>345.139.816.336</b>	<b>360.589.735.073</b>
-----	--------------------------	--	------------------------	------------------------

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ (PHẦN NGUỒN VỐN)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN		Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>300</b>	<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>162.609.173.339</b>	<b>180.179.121.202</b>
<b>310</b>	<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>162.011.093.339</b>	<b>180.179.121.202</b>
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	12	56.999.774.327	47.234.650.226
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	42.708.436.157	70.613.425.753
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	1.228.896.646	910.683.920
314	4.	Phải trả người lao động		2.497.042.019	4.011.090.355
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	13.010.540.960	10.278.644.080
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	16	199.500.000	190.909.090
319	7.	Phải trả ngắn hạn khác	17	5.000.270.639	11.753.236.750
320	8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	40.366.632.591	35.186.481.028
<b>330</b>	<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>598.080.000</b>	<b>0</b>
338	1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	598.080.000	0
<b>400</b>	<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>182.530.642.997</b>	<b>180.410.613.871</b>
<b>410</b>	<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19</b>	<b>182.530.642.997</b>	<b>180.410.613.871</b>
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		144.235.360.000	144.235.360.000
411a		<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>144.235.360.000</i>	<i>144.235.360.000</i>
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		15.704.407.780	15.704.407.780
418	4.	Quỹ đầu tư phát triển		24.059.867.940	24.059.867.940
421	5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(1.468.992.723)	(3.589.021.849)
421a		<i>LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước</i>		<i>(3.589.021.849)</i>	<i>(5.866.352.183)</i>
421b		<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>2.120.029.126</i>	<i>2.277.330.334</i>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>			<b>345.139.816.336</b>	<b>360.589.735.073</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY MẸ**

Năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	105.970.544.926	100.394.512.226
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		105.970.544.926	100.394.512.226
11	4. Giá vốn hàng bán	22	94.141.655.672	94.038.456.372
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		11.828.889.254	6.356.055.854
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	2.834.990.205	2.235.168.808
22	7. Chi phí tài chính	24	2.399.563.029	3.444.883.722
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		2.723.952.738	2.662.968.065
25	8. Chi phí bán hàng	25	1.644.685.595	1.577.435.833
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	10.314.157.606	7.296.733.202
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		305.473.229	(3.727.828.095)
31	11. Thu nhập khác	27	3.170.461.459	6.238.948.227
32	12. Chi phí khác	28	648.560.042	209.622.398
40	13. Lợi nhuận khác		2.521.901.417	6.029.325.829
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.827.374.646	2.301.497.734
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	707.345.520	24.167.400
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		2.120.029.126	2.277.330.334

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 nhằm cung cấp các thông tin cần thiết về tổ chức quản lý điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 cũng như các kế hoạch, định hướng và giải pháp thực hiện trong năm 2024 và các năm tiếp theo của Công ty tới tất cả các quý vị cổ đông và nhà đầu tư. Công ty Cổ phần Sông Đà 2 hy vọng rằng với bản Báo cáo này sẽ cung cấp được phần lớn những thông tin mà quý vị cổ đông, nhà đầu tư quan tâm muốn nghiên cứu, tìm hiểu về Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn các Quý vị cổ đông và các Nhà đầu tư.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT Công ty; BKS, Ban TGD
- Website Công ty, TCNS

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đương Ngọc Hải**